ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 154 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 23 tháng 4 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công an về tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29 tháng 3 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công an về tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai *(sau đây viết tắt là Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA)*, UBND tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Mục tiêu

- Tập trung huy động, ưu tiên bố trí nguồn lực đẩy nhanh việc đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính và xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai thống nhất, đồng bộ trên địa bàn tỉnh trong năm 2026.

- Đưa cơ sở dữ liệu đất đai vào quản lý, vận hành, khai thác phục vụ công tác quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công về đất đai; đẩy mạnh cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai trên môi trường điện tử.

- Cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh được kết nối, chia sẻ và đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, cơ sở dữ liệu các ngành để vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị nhằm khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số.

2. Yêu cầu

- Cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh được xây dựng, hoàn thiện đáp ứng tiêu chí "đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung"; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

- Cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh đã xây dựng phải được vận hành, cập nhật dữ liệu thường xuyên, liên tục và duy trì đồng bộ dữ liệu theo thời gian thực lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

- Kế thừa tối đa kết quả của Chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai (Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT); sử dụng

hiệu quả các hồ sơ, tài liệu, dữ liệu hiện có phục vụ xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu bảo đảm đưa ngay vào quản lý, vận hành, khai thác sử dụng.

- Rà soát, tái cấu trúc các quy trình, thủ tục hành chính, trong đó tập trung vào các thủ tục, quy trình nội bộ để cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong cơ sở dữ liệu đất đai, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp.

- Bảo đảm tuyệt đối về an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình tổ chức triển khai xây dựng, hoàn thiện, vận hành và kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh với các cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Việc triển khai phải được tập trung ưu tiên, quyết liệt, khoa học, chất lượng, hiệu quả với sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị, các cấp, các ngành từ tỉnh đến cấp xã theo nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm và rõ thẩm quyền.

- Người đứng đầu các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về tiến độ, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ được giao; trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

3. Phạm vi triển khai

- Thời gian thực hiện: từ 01/4/2026 đến 31/12/2026.

- Địa bàn triển khai: Trên phạm vi toàn tỉnh Lạng Sơn, triển khai đến 65 đơn vị hành chính cấp xã.

- Nhiệm vụ triển khai:

(1) Rà soát, làm sạch (hoàn thiện) toàn bộ cơ sở dữ liệu đất đai đã được xây dựng qua các thời kỳ trên địa bàn tỉnh.

(2) Đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đối với các địa bàn chưa xây dựng cơ sở dữ liệu.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Cập nhật và quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu, tiếp tục rà soát, làm sạch (hoàn thiện) toàn bộ cơ sở dữ liệu đất đai đã được xây dựng qua các thời kỳ trên địa bàn tỉnh

1.1. Duy trì, cập nhật và quản lý, khai thác 603.373 thửa đất đã đáp ứng "đúng - đủ - sạch - sống" ***(đã được triển khai theo Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT)*** trong cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), khai thác sử dụng dữ liệu cho công tác quản lý nhà nước trên môi trường điện tử, cập nhật biến động theo thời gian thực và tái sử dụng dữ liệu:

- Rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính về đất đai

trên cơ sở sử dụng tối đa cơ sở dữ liệu đất đai và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Cắt giảm yêu cầu nộp/xuất trình giấy tờ giấy đối với các thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu (như thông tin cư trú, thông tin thửa đất đã số hóa). Ban hành Quy trình nội bộ điện tử giải quyết TTHC về đất đai được tích hợp đồng bộ để thực hiện trên dịch vụ công theo đúng Quyết định của UBND tỉnh quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai để thực hiện theo quy định tại Điều 14, Điều 15 của Nghị định số 49/2026/NĐ-CP, bảo đảm cắt giảm, đơn giản hóa TTHC theo quy định; trong đó quy định rõ trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền trong các bước thực hiện trình tự, thủ tục, thời gian tối đa thực hiện trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ phải nộp, trong đó có giấy tờ chứng minh đối tượng được miễn, giảm nghĩa vụ tài chính (nếu có), các mẫu thực hiện thủ tục phải quy định các thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai.

- Xây dựng và ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai, có quy định việc thiết lập cơ chế theo dõi, cảnh báo tự động các hồ sơ biến động quá hạn chưa cập nhật; định kỳ kiểm tra, đánh giá chất lượng cập nhật nhóm thửa đất đã được chuẩn hóa.

- Kết nối, liên thông chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai với các hệ thống cơ sở dữ liệu các ngành tại địa phương: Thuế; Công chứng, chứng thực; Nhà ở; hệ thống dịch vụ công trực tuyến để phục vụ giải quyết TTHC và khai thác sử dụng dữ liệu dùng chung.

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Xây dựng; Thuế tỉnh Lạng Sơn; Trung tâm phục vụ hành chính công; VNPT Lạng Sơn.

- *Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.*

1.2. Hoàn thiện, chuẩn hóa dữ liệu "đúng - đủ - sạch - sống" đối với với khoảng 2.159.000 thửa đất (Nhóm 2) đã có trong cơ sở dữ liệu tỉnh nhưng chưa đáp ứng yêu cầu "đúng - đủ - sạch - sống".

1.2.1. Rà soát, thống kê, phân loại số lượng thửa đất trên địa bàn tỉnh theo 03 nhóm: Đã đáp ứng dữ liệu "đúng - đủ - sạch - sống" nhưng chưa xác thực với cơ sở dữ liệu dân cư; đã có trong cơ sở dữ liệu nhưng cần hoàn thiện, chỉnh lý bổ sung dữ liệu và xác thực với cơ sở dữ liệu dân cư để bảo đảm "đúng - đủ - sạch - sống"; đã có trong cơ sở dữ liệu nhưng không sử dụng được và phải xây dựng lại. Trên cơ sở kết quả rà soát, phân loại để đề ra phương án xử lý cập nhật, chỉnh lý, hoàn thiện dữ liệu.

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Viễn thông Lạng Sơn.

- *Thời gian hoàn thành: Trước ngày 06/5/2026.*

1.2.2. Hoàn thiện, chỉnh lý bổ sung dữ liệu đối với khoảng 1.083.677 thửa đất đã có trong cơ sở dữ liệu tỉnh và đã được cấp Giấy chứng nhận:

- Triển khai thu thập bổ sung tài liệu, thông tin liên quan (hồ sơ quét; thông tin căn cước; thông tin đăng ký biến động đai...) để thực hiện chỉnh lý, hoàn thiện, bổ sung thông tin dữ liệu đúng - đủ - sạch - sống bảo đảm chuẩn hóa đầy đủ 3 khối thông tin (dữ liệu không gian, dữ liệu thuộc tính và dữ liệu phi cấu trúc (hồ sơ quét) được đồng bộ; thực hiện đối khớp, xác thực thông tin với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; cụ thể:

+ Thực hiện bổ sung, hoàn thiện các trường thông tin thuộc tính, giấy tờ pháp lý và không gian đối với các thửa đất; đối khớp, xác thực thông tin với cơ sở dữ liệu dân cư (trong đó ưu tiên các khu vực đô thị, khu vực có nhiều giao dịch, khu vực có thể tận dụng các tài liệu đo đạc địa chính, hồ sơ đăng ký biến động đất đai sẵn có).

+ Thành lập các tổ kỹ thuật làm giàu, làm sạch dữ liệu tại cấp tỉnh, phối hợp chặt chẽ với UBND cấp xã trong việc đối chiếu hồ sơ giấy, xác minh ngoài thực địa khi cần thiết; Tổ chức kiểm tra, nghiệm thu chất lượng dữ liệu sau khi hoàn thiện (không công nhận hoàn thành chỉ tiêu nếu dữ liệu chưa bảo đảm tiêu chí "đúng - đủ - sạch - sống").

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- *Thời gian hoàn thành: 30/6/2026*.

1.2.3. Hoàn thiện, chỉnh lý bổ sung dữ liệu đối với khoảng 1.062.633 thửa đất có trong cơ sở dữ liệu nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận hoặc thuộc trường hợp không cấp Giấy chứng nhận (đất giao quản lý, đất công trình hạ tầng công cộng ...):

- UBND các xã, phường chủ trì, phối hợp với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các Khu vực triển khai rà soát, thống kê số lượng thửa đất chưa được kê khai đăng ký, cấp Giấy chứng nhận; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người sử dụng đất lập hồ sơ đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận lần đầu để xem xét, cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

- Chuyển hồ sơ kết quả đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận tới Văn phòng đăng ký đất đai để sử dụng cập nhật vào cơ sở dữ liệu đất đai; thực hiện đối khớp, xác thực thông tin với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường (Văn phòng đăng ký đất đai);

- *Thời gian hoàn thành: 30/6/2026 (Chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo).*

1.3. Đồng bộ dữ liệu theo thời gian thực, thiết lập và vận hành cơ chế đồng bộ dữ liệu tự động giữa cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh và cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai ngay khi có biến động, đảm bảo dữ liệu luôn "sống".

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Viễn thông Lạng Sơn, Sở Khoa học và Công nghệ.

- *Thời gian hoàn thành: thường xuyên, liên tục.*

2. Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính; đăng ký đất đai, cấp Giấy CN.QSD đất; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đối với các thửa đất chưa được xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh (khoảng 571.314 thửa)

2.1. Thu thập, tạo lập mới cơ sở dữ liệu đất đai đối với các khu vực chưa có cơ sở dữ liệu theo hiện trạng tài liệu đang quản lý:

- UBND các xã, phường thu thập, số hóa hồ sơ giấy hiện có (giấy chứng nhận, hồ sơ cấp Giấy CN.QSD đất, hồ sơ tài liệu đo đạc liên quan, CCCD của người sử dụng đất), nhập dữ liệu, tạo lập dữ liệu và bàn giao cho Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo thực hiện chỉnh lý bản đồ địa chính; tiếp nhận, rà soát dữ liệu do UBND các xã, phường bàn giao; nhập dữ liệu vào hệ thống cơ sở dữ liệu và tích hợp đầy đủ với bản đồ địa chính, bảo đảm tối thiểu đạt tiêu chí "đúng - đủ - sạch" trước khi đưa vào vận hành.

- UBND cấp xã và các đơn vị chuyên môn tổ chức kê khai lập hồ đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận (lần đầu); tuyên truyền, huy động người dân cung cấp thông tin đất đai, bản chụp Giấy chứng nhận qua ứng dụng VneID hoặc cung cấp trực tiếp.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo hoàn thiện việc xây dựng, tổ chức cơ sở dữ liệu đất đai theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; xây dựng Mã định danh duy nhất cho 100% thửa đất (kể cả thửa đất mới đo đạc).

- Xác thực, đối khớp thông tin, dữ liệu đất đai với cơ sở dữ liệu dân cư.

Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

2.2. Triển khai thực hiện 02 dự án: *(1) Dự án chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã đối với khu vực tỷ lệ 1/500 và 1/1.000; (2) Dự án Đo đạc lập lại bản đồ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính đối với khu vực đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn được duyệt tại Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh Lạng Sơn:*

2.2.1. Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư, phê duyệt dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu/đơn vị thực hiện (nếu có) theo đúng quy định, trong đó yêu cầu rõ trách nhiệm, sản phẩm, tiến độ và các tiêu chí về chất lượng dữ liệu:

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã.

Thời gian hoàn thành: tháng 7/2026.

2.2.2. Triển khai công tác đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, đo đạc lập lại bản đồ địa chính đồng bộ với đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai:

- Xây dựng kế hoạch chi tiết, tài liệu hướng dẫn thực hiện dự án; chỉ đạo tổ chức họp triển khai thực hiện dự án tại các cấp;

- Tổ chức đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính tỷ lệ 1/500 và 1/1000 tại 05 xã, phường chưa có cơ sở dữ liệu đất đai và 30 xã đã được xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai nhưng chưa phủ trùm đơn vị hành chính; đo đạc lập lại bản đồ bản đồ địa chính đối với khu vực đất lâm nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh; chỉnh lý, cập nhật biến động, hoàn thiện hồ sơ địa chính sau khi đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, đo đạc lập lại bản đồ địa chính.

- Trên cơ sở bản đồ địa chính, thực hiện đăng ký biến động đất đai đối với các trường hợp đã được cấp Giấy CN.QSD đất; hướng dẫn người sử dụng đất lập hồ sơ kê khai đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận lần đầu; chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ địa chính đồng bộ sau đăng ký, cấp Giấy CN.QSD đất.

- Sử dụng dữ liệu bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính đã chỉnh lý, đã đo đạc lập lại để thực hiện xây dựng và cập nhật chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai; tạo lập Mã định danh duy nhất cho từng thửa đất theo quy định; xác thực, đối khớp thông tin, dữ liệu đất đai với cơ sở dữ liệu dân cư.

- Yêu cầu chung: việc đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai phải được thực hiện lồng ghép theo quy định kỹ thuật tại Thông tư số 19/2026/TT-BNNMT ngày 30/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị tư vấn thực hiện dự án.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, UBND cấp xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: tháng 12 năm 2026 (chi tiết tại phụ lục 2, 4 kèm theo); các năm tiếp theo.

3. Quản lý, vận hành, khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu đất đai, đồng bộ cơ sở dữ liệu đất đai thống nhất, dùng chung

3.1. Duy trì sử dụng phần mềm, hệ thống thông tin đất đai đã lựa chọn để quản lý, vận hành, khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu đất đai, bảo đảm kết nối đồng bộ về Trung ương theo yêu cầu. Triển khai thực hiện Quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Viễn thông Lạng Sơn.

- Thời gian hoàn thành: trong tháng 6 năm 2026.

3.2. Rà soát, tham mưu thực hiện tái cấu trúc quy trình, nghiệp vụ thủ tục hành chính đất đai để cắt giảm, không yêu cầu người dân phải đính kèm giấy tờ khi đã có trong dữ liệu đáp ứng yêu cầu thực chất, đơn giản, thuận lợi, dễ tiếp cận, dễ sử dụng để tiếp nhận, giải quyết các dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp: Quyết định quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai để thực hiện

trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 14, Điều 15 của Nghị định số 49/2026/NĐ-CP, bảo đảm cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định; trong đó quy định rõ trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền trong các bước thực hiện trình tự, thủ tục, thời gian tối đa thực hiện trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ phải nộp, trong đó có giấy tờ chứng minh đối tượng được miễn, giảm nghĩa vụ tài chính (nếu có), các mẫu thực hiện thủ tục phải quy định các thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai.

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Viễn thông Lạng Sơn.

- *Thời gian hoàn thành: trong tháng 6 năm 2026.*

3.3. Thực hiện cập nhật dữ liệu thường xuyên trên hệ thống thông tin đất đai để thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai trực tuyến trên môi trường điện tử.

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: UBND cấp xã, Viễn thông Lạng Sơn và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.*

3.4. Thường xuyên rà soát để có phương án đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện, duy trì hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin để đảm bảo vận hành cơ sở dữ liệu đất đai, gắn với đào tạo nguồn nhân lực để sử dụng ngay tại địa phương.

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND cấp xã, Viễn thông Lạng Sơn.

- *Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.*

3.5. Duy trì kết nối, tích hợp cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh với các cơ sở dữ liệu khác: Cổng dịch vụ công phục vụ giải quyết TTHC; hệ thống thông tin của cơ quan thuế; hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng; hệ thống cơ sở dữ liệu nhà ở.

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Thuế tỉnh Lạng Sơn, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp, UBND cấp xã, Viễn thông Lạng Sơn.

- *Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.*

3.6. Bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai, có phương án dự phòng, ứng phó khi xảy ra sự cố, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp thông suốt, không bị gián đoạn, cụ thể:

- Bố trí hạ tầng CNTT phục vụ xây dựng, hoàn thiện và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai (máy chủ, thiết bị lưu trữ, đường truyền, thiết bị bảo mật, hệ thống sao lưu, dự phòng…) đáp ứng yêu cầu về hiệu năng và an toàn thông tin. Tổ

chức đánh giá, kiểm tra an ninh mạng, an toàn dữ liệu đối với hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn; triển khai các biện pháp bảo vệ, kiểm soát truy cập, ghi nhật ký, phát hiện và xử lý sự cố kịp thời. Bảo đảm cơ sở dữ liệu đất đai của địa phương đáp ứng các điều kiện kết nối, chia sẻ, đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác theo quy định. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin cấp độ phù hợp cho hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai; xây dựng phương án dự phòng, sao lưu dữ liệu và ứng phó sự cố để đảm bảo hoạt động liên tục.

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp đơn vị cung cấp phần mềm hệ thống thông tin phục vụ quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ (hướng dẫn, thẩm định, đánh giá theo chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật).

- *Thời gian hoàn thành: thường xuyên.*

4. Sơ kết, tổng kết và duy trì bền vững CSDL đất đai sau năm 2026

- Tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công an khi hoàn thành Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh; các Sở, ngành liên quan; UBND cấp xã.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giải pháp thực hiện

1.1. Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác tại cấp tỉnh và cấp xã để tổ chức triển khai nhiệm vụ

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh; các sở, ngành liên quan.

- *Thời gian hoàn thành: Trước 30/4/2026*.

1.2. Xây dựng kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh; các sở, ngành liên quan.

- *Thời gian hoàn thành: Trước 30/4/2026*.

1.3. Tổ chức tuyên truyền, vận động và tạo đồng thuận xã hội

Ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền của Ban chỉ đạo cấp tỉnh; số lượng, hình thức tuyên truyền, đối tượng tham gia. Mục tiêu để đồng bộ thông tin của người sử dụng đất trên Giấy chứng nhận với cơ sở dữ liệu đất đai, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và đảm bảo quyền lợi của người dân khi tiếp cận thông tin về đất đai, tạo thuận tiện khi sử dụng Cổng dịch vụ công quốc gia, sử dụng ứng dụng VNeID.

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.

Thời gian hoàn thành: Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

1.4. Bố trí và huy động nguồn lực để hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, xác định nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch, xây dựng dự toán gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

- Sở Tài chính căn cứ đề xuất của các cơ quan, đơn vị, khả năng cân đối ngân sách địa phương và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

- Các sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động cân đối, bố trí kinh phí trong phạm vi dự toán ngân sách được giao hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành; đồng thời huy động, lồng ghép các nguồn lực hợp pháp khác (nếu có), bảo đảm nhân lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết khác để tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Đơn vị thực hiện: Các Sở, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã.

1.5. Tăng cường phối hợp liên ngành để triển khai và khai thác cơ sở dữ liệu đất đai

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc đối soát, xác thực, chia sẻ và khai thác cơ sở dữ liệu đất đai; Thiết lập các cơ chế làm việc liên ngành (tổ công tác liên ngành, tổ kỹ thuật…) để xử lý nhanh các vướng mắc về kỹ thuật, pháp lý trong quá trình hoàn thiện và sử dụng, kết nối chia sẻ cơ sở dữ liệu đất đai; đảm bảo việc sử dụng cơ sở dữ liệu đất đai trong các lĩnh vực thuế, quy hoạch, xây dựng, đăng ký giao dịch bảo đảm… được thực hiện thống nhất, đúng quy định.

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh; các Sở, ngành liên quan; UBND cấp xã; Viễn thông Lạng Sơn.

- *Thời gian hoàn thành: Thường xuyên*.

1.6. Kiểm tra, giám sát công tác xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện Kế hoạch tại các cơ quan, đơn vị; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những nơi chậm tiến độ, chất lượng dữ liệu không bảo đảm; sử dụng các công cụ giám sát do Trung ương cung cấp để theo dõi thời gian thực về tiến độ và chất lượng hoàn thiện dữ liệu theo từng nhóm thửa đất; đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện giữa các đơn vị, địa bàn trong tỉnh; gắn kết quả này với công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm.

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Các Sở, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- *Thời gian hoàn thành: Thường xuyên*.

2. Trách nhiệm thực hiện

2.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Là cơ quan Thường trực thực hiện Kế hoạch; chủ trì, chủ động thực hiện và triển khai, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, đơn vị liên quan thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền, đảm bảo việc xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng và đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra. Quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp phát sinh vấn đề vượt thẩm quyền, kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết.

- Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai (đơn vị quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai); các phòng, đơn vị liên quan bố trí đủ nhân lực, thiết bị đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì xây dựng dự toán kinh phí các hạng mục công việc được giao thực hiện, gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

- Chủ trì kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện tại địa phương đảm bảo chất lượng, thời gian nêu trên.

- Là đầu mối phối hợp chặt chẽ với Cục Quản lý đất đai, Cục Chuyển đổi số, Bộ Nông nghiệp và Môi trường để thực hiện các nội dung giao trong Kế hoạch.

- Định kỳ hàng tuần, chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, các cơ quan liên quan tổng hợp kết quả báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Cục Quản lý đất đai), UBND tỉnh theo quy định.

2.2. Công an tỉnh

- Kịp thời phối hợp rà soát đối khớp, xác thực thông tin của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Làm đầu mối phối hợp với Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an trong xử lý các khó khăn vướng mắc liên quan đến rà soát danh sách các chủ sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận trong cơ sở dữ liệu đất đai mà chưa được xác thực, đối soát qua cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tiếp tục triển khai việc thu thập tài liệu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thông qua hệ thống VNeID.

- Chỉ đạo Công an cấp xã phối hợp với UBND cấp xã, các cơ quan liên quan trong việc thu thập thông tin căn cước/CCCD của các chủ sử dụng đất ở, chủ sở hữu nhà ở trong quá trình triển khai kế hoạch.

- Theo chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt việc bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai đang vận hành tại địa phương.

- Là đầu mối phối hợp chặt chẽ với Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an và Trung tâm dữ liệu quốc gia, Bộ Công an thực hiện các nội dung trong Kế hoạch.

2.3. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND cấp xã, khả năng cân đối ngân sách địa phương và theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2.4. Sở Khoa học và Công nghệ

Tiếp tục phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện đảm bảo việc kết nối, đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; việc kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh với các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị trong tỉnh để phục vụ công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất.

2.5. Sở Tư pháp

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai việc kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu đất đai và Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh phục vụ nhiệm vụ giải quyết TTHC và khai thác sử dụng đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước liên quan.

2.6. Sở Xây dựng

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai việc kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu đất đai và thống thông tin cơ sở dữ liệu nhà ở của tỉnh phục vụ nhiệm vụ giải quyết TTHC và khai thác sử dụng đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước liên quan.

2.7. Thuế tỉnh Lạng Sơn

Tiếp tục duy trì thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh và hệ thống thông tin của ngành thuế để luân chuyển, giải quyết hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trong quá trình giải quyết hồ sơ TTHC về đất đai.

2.8. Viễn thông Lạng Sơn (VNPT Lạng Sơn)

2.8.1. Phối hợp, hỗ trợ Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ trong quá trình triển khai Kế hoạch

- Thực hiện nhiệm vụ tổ chức cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh sau khi sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; đồng thời bổ sung thông tin Mã định danh thửa đất để kết nối, tích hợp với Nền tảng địa chỉ số quốc gia và cơ sở dữ liệu quốc gia khác.

- Thực hiện công tác rà soát, tổng hợp danh sách các thửa đất, các chủ sử dụng đất trong hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai đảm bảo thuận tiện, chính xác, nhanh chóng.

- Tạo lập, cập nhật thông tin, dữ liệu vào hệ thống cơ sở dữ liệu đối với thửa đất ở, nhà ở đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa được xây dựng cơ sở dữ liệu.

- Thực hiện việc đồng bộ cơ sở dữ liệu đất đai của địa phương về cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai tại Trung ương đảm bảo tiến độ, yêu cầu.

2.8.2. Bảo đảm hệ thống thông tin cung cấp, sử dụng để quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh được an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu; có phương án dự phòng, ứng phó kịp thời khi xảy ra sự cố, bảo đảm hệ thống được vận hành thông suốt, không bị gián đoạn.

2.9. Các sở, ban, ngành: Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh, Tổ công tác của tỉnh trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch khi có đề nghị.

2.10. UBND cấp xã

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung kế hoạch thực hiện đến thôn, xóm, tổ dân phố, chủ sử dụng đất trên địa bàn được biết, hưởng ứng, phối hợp thực hiện công tác đo đạc địa chính; kê khai lập hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận; cung cấp thông tin, tài liệu liên quan khi được đề nghị để phục vụ công tác tổng hợp, tạo lập, cập nhật cơ sở dữ liệu của cơ quan có thẩm quyền.

- Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác tại cấp xã; xây dựng kế hoạch, bố trí nhân lực và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn xã, phường đảm bảo thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ công tác đo đạc địa chính; kê khai lập hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận; thu thập các loại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thẻ căn cước/CCCD của các chủ sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở trên địa bàn.

- Chủ trì tổ chức kê khai lập hồ đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận (lần đầu), thực hiện cấp Giấy chứng nhận trên địa bàn theo quy định phục vụ hoàn thiện hồ sơ địa chính, xây dựng CSDL đất đai. Chỉ đạo thực hiện việc giải quyết TTHC về đất đai thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã gắn liền với việc khai thác sử dụng và vận hành cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh.

- Chủ động cân đối, bố trí kinh phí trong phạm vi dự toán ngân sách được giao hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; đồng thời huy động, lồng ghép các nguồn lực hợp pháp khác (nếu có) để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; bảo đảm các điều kiện cần thiết về nhân lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn

- Phối hợp chặt chẽ, kịp thời Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh, Tổ công tác của tỉnh, Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo đề nghị của của các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

2.11. Các chủ sử dụng đất

Chủ sử dụng đất liên quan có trách nhiệm cung cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Thẻ Căn cước/ CCCD cho UBND cấp xã (Tổ công tác) khi

có yêu cầu để quét/chụp theo quy định; phối hợp tham gia công tác đo đạc địa chính; thực hiện lập hồ sơ đăng ký đất đai, đề nghị cấp Giấy chứng nhận khi cơ quan có thẩm quyền triển khai, hướng dẫn.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung Kế hoạch. Quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Bộ Công an;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các tổ chức CTXH;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Báo và Phát thanh truyền hình Lạng Sơn;
- Viễn thông Lạng Sơn;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, TTTT, TTPVHCC;
- Lưu: VT, KTCN(ĐTT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đoàn Thanh Sơn